TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 733/2024/HS-PT
Ngày: 27 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Mai Xuân Thành

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Kim Yến – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Thành Đạt - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 455/2024/TLPT-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Lê Hữu Q do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 23/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

Lê Hữu Q; sinh ngày 10/12/1991 (theo bản sao giấy khai sinh số 2480 ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn G, tỉnh Tây Ninh); Nơi sinh: Tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tây Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không có; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 7/12; Cha: Lê Thành C (chết); Mẹ: Nguyễn Thị B sinh năm 1962; Vợ: Hồ Thị L sinh năm 1991; Con: có 02 người con; con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án: Bản án số 01/2019/HS-ST ngày 10/01/2019, Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu xử phạt Lê Hữu Q 02 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm", cho hưởng án treo thời gian thử thách 05 năm.

Nhân thân:

1/Bản án số 99/2008/HS-ST ngày 21/11/2008 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Phạt Lê Hữu Q 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2/Bản án số 69/2010/HSST ngày 14/12/2010 của Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; Phạt Lê Hữu Q 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản"; Chấp hành xong bản án từ ngày 26/01/2013.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/8/2022, chuyển tạm giam ngày 29/8/2022 (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Đoàn Trọng N – Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có 06 bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Trí T, Thái Văn T1, Ngô Văn V, Thái Thị K, Nguyễn Văn H1 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo nên Tòa án không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Q thường qua Campuchia đánh bạc, quen biết tên S (chưa rõ nhân thân). Tháng 7/2022, Q mượn của S số tiền 600.000.000 đồng chơi đánh bạc bên Campuchia thua, S thuê Q vận chuyển ma túy để trừ nợ; Từ Campuchia qua biên giới vào Tây Ninh đem vào Thành phố Hồ Chí Minh; S trả công vận chuyển ma túy số tiền 150.000.000 đồng/thùng.

Để thực hiện được, Q thuê Trần Văn H, Trần Đức M và Thái Văn T1. Nhiệm vụ của H và T1 vận chuyển ma túy từ vành đai Campuchia (gốc cây xanh) vào Việt Nam qua cửa K2; Thuộc huyện B, tỉnh Tây Ninh; M vận chuyển ma túy từ Tây Ninh vào Thành phố Hồ Chí Minh. Tý trực tiếp nhận ma túy từ khu vực vành đai bên Campuchia qua chốt Biên phòng đến khu vực vòng xoay T. H nhận ma túy từ T1 giao cho M để đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người của S; do Q hướng dẫn.

Thái Văn T1 thuê Ngô Văn V trực tiếp vác các thùng ma túy từ vành đai Campuchia qua chốt Biên phòng Tà Beng về nhà của T1 và chở các thùng ma túy từ nhà của T1 giao cho H tại vòng xoay T; T1 trả cho V số tiền 200.000 đồng/thùng. Tý thuê em gái tên Thái Thị K giúp sức, qua nhà của V và kêu V đi vác các thùng ma túy cho T1; Kiều canh lực lượng Biên phòng cho V; T1 trả cho K số tiền 1.000.000 đồng/thùng.

M thuê T vận chuyển ma túy từ Cửa khẩu M1 vào Thành phố Hồ Chí Minh; M trả cho T số tiền 120.000.000 đồng/chuyến đi. T tự thuê xe ô tô và tự lái.

Chiều ngày 22/8/2022, S gọi điện báo cho Q biết tối sẽ có 05 thùng ma túy, trên 60Kg vào Thành phố Hồ Chí Minh. Quí điện thoại báo cho M và H biết để lên thị trấn G chờ, nhận ma tuý. Quí điện thoại cho T1 biết chuẩn bị đi nhận ma tuý giao cho H.

Khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày, T1 đi bộ đến nhà V kêu V qua gốc cây xanh vác 05 thùng hàng để tại nhà của T1; Sau đó T1 kêu V chở 05 thùng hàng đến vòng xoay T giao cho Hải

Khoảng 21 giờ cùng ngày, T1 thuê K đến chốt Biên phòng Tà Beng vác 05 thùng hàng qua chốt giao cho V, nhưng chốt có gác, K quay về nhà.

Khoảng 01 giờ ngày 23/8/2022, K tiếp tục đến chốt Biên phòng, sau đó đi bộ đến nhà của V kêu V đến gốc xanh nhận 05 thùng hàng vận chuyển về nhà

cho T1; riêng K đi bộ ra đường canh cho V. Vĩ chia 02 lần vác, lần thứ nhất vác 03 thùng, lần thứ 2 vác 02 thùng; Vĩ vác 05 thùng hàng qua chốt để tại nhà của T1; riêng K về nhà K ngủ. Tý vác 05 thùng hàng đem cất giấu trong chuồng trâu cũ sau nhà của T1.

T được M kêu đến Tây Ninh nhận ma túy nên rủ H1 cùng đi. H1 và T đến Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên D tại thành phố D, tỉnh Bình Dương; Trọng thuê 01 xe ô tô tự lái loại 07 chỗ ngồi, Biển số xe 61A- 788.29, điều khiển xe ô tô đến Cửa khẩu Mộc B1 và đón H tại khu vực Khu công nghiệp T; Cả 3 người cùng đến Cửa khẩu M chờ, nhận ma túy; M điều khiển xe mô tô 1 mình đến Cửa khẩu M1 chờ, nhận ma tuý.

Đến 23 giờ cùng ngày, Q điều khiển xe mô tô hiệu HONDA Dream có Biển số xe 70F1-193.46 đến vòng xoay thị trấn G canh Công an cho M và H nhận ma túy từ T1 để chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh. Lúc này, T1 điện thoại cho Q báo ma túy chưa có, Q điện thoại kêu H và M thuê nhà nghỉ chờ ma tuý.

Khoảng 04 giờ ngày 23/8/2022, T1 điện thoại cho Q báo có ma tuý. T1 kêu V chở 05 thùng ma túy từ nhà T1 giao cho H; V dùng xe mô tô (không có giấy chứng nhận đăng ký, không có biển số, loại Wave màu xanh) chạy đến chuồng Trâu cũ sau nhà của T1 cùng với T1 bốc xếp 05 thùng ma túy để lên xe cho V chở đến vòng xoay T giao cho H; T1 điều khiển xe Sirius màu đỏ đen Biển số xe 70C1-332.84 chạy trước dẫn đường.

Khi đến vòng xoay T, V và T1 gặp H đi chung xe ô tô với T và H1; H xếp 03 thùng ma túy lên xe ô tô, V xếp 02 thùng ma túy lên xe ô tô; Tỷ canh Công an. Lúc này, M điện thoại kêu T chở ma túy chạy về hướng cầu B để đến Bình Dương giao cho M. Khi V, T1 đang chất 05 thùng hàng lên xe ô tô, bị Công an chức năng phát hiện, truy đuổi; T và H1 điều khiển xe ô tô chạy về hướng cầu B thuộc huyện B; Công an đã chốt chặn, ra tín hiệu dừng xe kiểm tra, T không chấp hành, điều khiển xe về hướng huyện D, tỉnh Bình Dương; Đến đoạn đường C thuộc Khu phố B, thị trấn D; H1 ném những bịch nylon hàng hóa xuống đường và T điều khiển xe ô tô đến huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Chạy vào vườn cây cao su thuộc xã P, huyện C bỏ xe ô tô và chạy trốn.

Cơ quan điều tra thu giữ: Xe ô tô hiệu Mitsubishi Xpander, màu xám, Biển số xe 61A-788.29; 04 (bốn) bịch nylon màu đen chứa hàng hóa (nghi là ma túy). Thu giữ: 01 thùng giấy có chữ JET quấn băng keo trong, bên ngoài bọc nylon màu đen, bên trong thùng giấy chứa: 19 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều viên nén màu vàng; 28 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều viên nén màu hồng; 01 bịch nylon màu trắng, bên trong chứa nhiều viên nén màu xanh; 01 thùng giấy có chữ BAYON bên ngoài có bọc nylon màu đen, bên trong chứa: 12 bịch nylon màu xanh vàng có chữ GUAN YINWANG đều chứa chất rắn màu trắng; 01 (một) thùng giấy có chữ JET, bên trong chứa: 03 bịch nylon màu vàng xanh có chữ GUAN YINWANG và 10 bịch nylon màu xanh có chữ nước ngoài đều chứa chất rắn màu trắng; 01 thùng giấy có chữ HERO, bên trong chứa: 13 bịch nylon màu vàng xanh có chữ GUAN YINWANG đều chứa

chất rắn màu trắng. Ngày 25/8/2023, T bị bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Ngày 29/4/2023, H1 bị bắt theo Quyết định truy nã.

Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS, ngày 04-9-2022 của Phòng K3 Công an tỉnh T; Kết luận về đối tượng giám định:

1/Mẫu nhiều viên nén màu vàng bên trong 19 (mười chín) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M1.1) gửi đến giám định là ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 6076,4384 gam (sáu không bảy sáu phẩy bốn ba tám bốn gam);

2/Mẫu nhiều viên nén màu hồng bên trong 28 (hai mươi tám) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M1.2) gửi đến giám định là ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 8999,4556 gam (tám chín chín chín phẩy bốn năm năm sáu gam);

3/Mẫu nhiều viên nén màu xanh bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng (kí hiệu M1.3) gửi đến giám định là ma túy; Loại MDMA; Khối lượng 414,1409 gam (bốn một bốn phẩy một bốn không chín gam);

4/Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 12 (mười hai) bịch nylon màu xanh vàng có chữ GUAN YINWANG (kí hiệu M2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 11885,2273 gam (một một tám tám năm phẩy hai hai bảy ba gam);

5/Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 03 (ba) bịch nylon màu vàng xanh có chữ GUAN YINWANG (kí hiệu M3.1) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 2985,8397 gam (hai chín tám năm phẩy tám ba chín bảy gam);

6/Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 10 (mười) bịch nylon màu xanh có chữ nước ngoài (kí hiệu M3.2) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Ketamine; Khối lượng 10000,4898 gam (một không không không không phẩy bốn tám chín tám gam);

7/Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 13 (mười ba) bịch nylon màu vàng xanh có chữ GUAN YINWANG (kí hiệu M4) gửi đến giám định là chất ma túy; Loại Methamphetamine; Khối lượng 12920,5494 gam (một hai chín hai không phẩy năm bốn chín bốn gam);

Kết luận giám định số 1035B/KL-KTHS ngày 04-9-2022 của Phòng K3 Công an tỉnh T; Kết luận về đối tượng giám định: Trên các mẫu vật gửi giám định không phát hiện dấu vết đường vân.

Kết quả xét nghiệm: Nguyễn Văn H1 dương tính ma túy.

Trước ngày 23-8-2022, các bị cáo đã 03 lần vận chuyển trái phép chất ma túy cho tên S từ CPC vào Tây Ninh; Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 18/7/2022, Q nhận vận chuyển ma tuý cho tên S 04 thùng giá 600.000.000 đồng; Q và H và M đã vận chuyển. Quí chuyển khoản trả cho M 400.000.000 đồng và H 3.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 23/7/2022, Q nhận vận chuyển ma tuý cho tên S 02 thùng giá 300.000.000 đồng; Q, H, M, T1, V và K đã vận chuyển 02 thùng ma túy. Quí chuyển khoản trả cho M 150.000.000 đồng, trả cho H 3.000.000 đồng và trả cho T2 60.000.000 đồng. T1 trả cho K 2.000.000 đồng và V 400.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 09/8/2022, Q nhận vận chuyển ma tuý cho tên S 03 thùng giá 450.000.000.000 đồng; Q cùng H, M, T1, V, K và T đã vận chuyển 03 thùng ma túy. Quí chuyển khoản trả cho M 280.000.000 đồng, trả cho H 3.000.000 đồng và trả cho T1 90.000.000 đồng. T1 trả cho K 3.000.000 đồng và V 600.000 đồng. M chuyển khoản trả cho T 120.000.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 34/2024/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2024 Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Quí Tử h về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 01/2019/HSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Buộc bị chấp hành hình phạt chung Tử hình. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/8/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh và hình phạt đối với 06 bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Trí T, Thái Văn T1, Ngô Văn V, Thái Thị K, Nguyễn Văn H1; Xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 25/4/2024 bị cáo Lê Hữu Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu Q vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bị cáo Q kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng trong vụ án này bị cáo là chủ mưu lôi kéo các bị cáo khác phạm tội, số lượng ma túy các bị cáo phạm tội là rất lớn (hơn 53kg). Hành vi bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định pháp luật, mức án sơ thẩm là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu: Tòa án cấp sơ thẩm đã nhận định đánh giá áp dụng đầy đủ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhưng do số lượng ma túy bị bắt chưa phát tán ra bên ngoài nên chưa gây thiệt hại cho xã hội. Ngoài ra xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo vẫn có thể cải tạo, để chấp nhận yêu cầu kháng cáo, giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Theo tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án thể hiện hành vi phạm tội của bị cáo như sau:

Do không có tiền trả nợ cho tên S; Bị cáo Lê Hữu Q đã nhận vận chuyển ma tuý cho tên S từ Campuchia vào Tây Ninh đưa vào Thành phố Hồ Chí Minh tiêu thụ; Địa điểm giao nhận ma tuý tại vị trí gốc cây xanh thuộc vành đai biên giới Campuchia. Để thực hiện được, bị cáo Q thuê các bị cáo Thái Văn T1, Trần Văn H và tên Trần Đức M. Các bị cáo T1 và H được bị cáo Q phân công nhận ma tuý từ gốc cây xanh vận chuyển qua chốt Biên phòng, để giao cho tên M tại vòng xoay T; Tên M tiếp tục thuê bị cáo T vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh giao cho người của tên S.

Ngày 23/8/2022, bị cáo Lê Hữu Q vận chuyển cho tên S 05 thùng ma tuý có khối lượng trên 53Kg chất ma tuý thể rắn; Cùng các bị cáo Thái Văn T1, Trần Văn H, Nguyễn Trí T, Ngô Văn V, Thái Thị K và Nguyễn Văn H1 và tên Trần Đức M đã vận chuyển trên 53Kg chất ma tuý, từ vành đai biên giới Campuchia qua chốt Biên phòng, đến vòng xoay T; Các bị cáo sử dụng xe ô tô 7 chỗ ngồi, do bị cáo Nguyễn Trí T điều khiển vận chuyển từ Tây Ninh vào Thành phố Hồ Chí Minh đã bị phát hiện và bị truy đuổi, bị cáo Nguyễn Văn H1 đã ném xuống đường 05 thùng ma tuý trên 53Kg; các bị cáo bỏ xe ô tô chạy trốn.

Tại Kết luận giám định số 1035/KL-KTHS, ngày 04/9/2022 của Phòng K3 Công an tỉnh T; Kết luận 05 thùng hàng hoá các bị cáo đã ném xuống đường là tuý; Gồm: Loại MDMA có khối lượng 15.490,0349 gam; Loại Methamphetamine có khối lượng 27.791,6164 gam; Loại Ketamine có khối lượng 10.000,4898 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ 53.282,1411 gam.

Với hành vi như đã nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

[2] Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an ninh tại khu vực biên giới. Bị cáo đã tham gia vận chuyển ma túy, tiếp tay cho những người mua bán trái phép chất ma tuý, là một loại chất bị Nhà nước và pháp luật nghiêm cấm, do có tác hại nguy hiểm đến cuộc sống. Do đó, cần thiết phải xử phạt bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc để đảm bảo tính răn đe giáo dục và phòng ngừa tội phạm.

Trong vụ án này, bị cáo Q đã lôi kéo các bị cáo khác tham gia cùng thực hiện một tội phạm đặc biệt nghiêm trọng; Phân công nhiệm vụ cho bị cáo T1 trực tiếp nhận ma túy từ vành đai Campuchia vận chuyển qua chốt Biên phòng và vận chuyển đến vòng xoay T; Phân công cho bị cáo Trần Văn H đón nhận ma túy từ bị cáo T1 vận chuyển đi và giao cho tên Trần Đức M vận chuyển vào Thành phố Hồ Chí Minh. Ngoài lần bị bắt quả tang khi đang vận chuyển số lượng ma túy hơn 53kg vào ngày 23/8/2022, bị cáo đã cùng đồng phạm thực hiện 03 lần trót lọt vận chuyển trái phép chất ma tuý cho tên S để hưởng lợi bất

chính. Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội thuộc trường hợp tái phạm. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhận định áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để tuyên xử mức hình phạt tử hình là có căn cứ pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ mới. Do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử đối với bị cáo là có căn cứ, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa; Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày tháng năm sinh của bị cáo theo Bản án sơ thẩm nêu là ngày 12/10/1991 là không đúng với tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ bản sao giấy khai sinh số 2480 ngày 23/6/2021 của Ủy ban nhân dân thị trấn G, tỉnh Tây Ninh (BL 439) xác định lại ngày, tháng, năm sinh của bị cáo Lê Hữu Q là 10/12/1991.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

I/Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Hữu Q;

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 23/2024/HS-ST ngày 16/4/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh;

1/Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 250; điểm r,s khoản 1 Điều 51; điểm a, g, h khoản 1 Điều 52; Điều 40, 58 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Quí tử hình; Căn cứ Điều 56 của Bộ luật Hình sự; Tổng hợp hình phạt của Bản án số 01/2019/HSST ngày 10/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; Buộc bị cáo Lê Hữu Q phải chấp hành hình phạt chung là Tử hình.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/8/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, bị cáo Lê Hữu Q có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

2/Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo Trần Văn H, Nguyễn Trí T, Thái Văn T1, Ngô Văn V, Thái Thị K, Nguyễn Văn H1; Xử lý vật chứng và án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lê Hữu Q phải chịu 200.000 đồng.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- Cục THADS tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh;
- Sở tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- TTG công an tỉnh Tây Ninh;
(Tống đạt cho bị cáo)
- Lưu (10) 20b (ÁnTTKY).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Duyên